|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ -------** |  | ***Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS*** |

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

**Tên dự án, dự thảo văn bản:** Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiêm (lần đầu)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Căn cứ pháp lý** | * **Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011.** | | | | |
| * Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014. | | | | |
| * Điều 3, 5, 6 của Nghị định 105/2016/CĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016. | | | | |
| * Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 11 Điều 1 của Nghị định 154/2018/CĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018. | | | | |
| * Khoản 1 Điều 1, khoản 10 Điều 2 của Dự thảo Nghị định. | | | | |
| **II.** **ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | | | | | |
| **1. Tên Thủ tục hành chính** | | | | | |
|  |  | | | | |
| **2. Trình tự thực hiện** | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Các bước thực hiện được nêu rõ trong Điều 6 của Nghị định 105/2016/CĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 là “Cấp giấy chứng nhận đăng ký” và khoản 2, 3, 4, 5, 10 Điều 2 của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung. | | | | |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện được nêu rõ trong Điều 6 của Nghị định 105/2016/CĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 là “Cấp giấy chứng nhận đăng ký” và khoản 2, 3, 4, 5, 10 Điều 2 của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung. | | | | |
| c) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung đã đơn giản tối đa các bước thực hiện**, bỏ quy định** đối với “Trường hợp có thông tin, phản ảnh hoặc kết quả thanh tra, kiểm tra phát hiện một hoặc các điều kiện hoạt động của tổ chức đăng ký là không phù hợp quy định hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận thông tin, phản ánh hoặc kết quả thanh tra, kiểm tra hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức đánh giá tại cơ sở làm căn cứ cấp giấy chứng nhận đăng ký theo quy định tại khoản 3 Điều này. Nếu kết quả đánh giá là không phù hợp với quy định thì tổ chức đăng ký chịu trách nhiệm trả chi phí đánh giá tại cơ sở”. | | | | |
| **3. Cách thức thực hiện** | | | | | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nộp hồ sơ được nêu rõ trong Điều 6 của Nghị định 105/2016/CĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 là “Cấp giấy chứng nhận đăng ký” và khoản 7 Điều 2 của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung. | | | | |
|  |  | | | | |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | | | | | |
| a) Đơn đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường | - Nêu rõ lý do quy định: là cơ sở để cơ quan nhà nước xác nhận phạm vi cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Trước đây Nghị định 105/2016/NĐ-CP đã có quy định này. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung chỉ thay đổi mẫu đơn đăng ký cho phù hợp với thực tiễn, thuận tiện hơn trong việc khai báo thông tin của tổ chức đăng ký và cho công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.  - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu số 01 - Đơn đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường của dự thảo Nghị định.  Lý do quy định: phù hợp với thực tiễn, thuận tiện hơn trong việc khai báo thông tin của tổ chức đăng ký và cho công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. | | | | |
| b) Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực | - Nêu rõ lý do quy định: là cơ sở để cơ quan nhà nước xác định khả năng cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Trước đây Nghị định 105/2016/NĐ-CP đã có quy định này. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung chỉ thay đổi mẫu Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực cho phù hợp với thực tiễn, thuận tiện hơn trong việc khai báo thông tin của tổ chức đăng ký và cho công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.  - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu số 02 - Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung.  Lý do quy định: phù hợp với thực tiễn, thuận tiện hơn trong việc khai báo thông tin của tổ chức đăng ký và cho công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. | | | | |
| c) Danh mục các quy trình/thủ tục của hệ thống quản lý đã thiết lập và duy trì đối với lĩnh vực hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký thực hiện | - Nêu rõ lý do quy định: là cơ sở để cơ quan nhà nước xác định khả năng cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Trước đây Nghị định 105/2016/NĐ-CP đã có quy định này. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung chỉ bổ sung thêm cụm từ “thủ tục” lực cho phù hợp với thực tiễn, thuận tiện hơn trong việc khai báo thông tin của tổ chức đăng ký và cho công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.  - Yêu cầu về hình thức: không có.  Lý do quy định: do mỗi tổ chức áp dụng và gọi tên thủ tục khác nhau. | | | | |
| d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Trong Mẫu số 02 của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung có quy định rõ hồ sơ kèm theo Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực bao gồm:  1. Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của chuẩn đo lường và phương tiện đo theo yêu cầu của phương pháp thực hiện (trong trường hợp nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia: chỉ cần đính kèm đường link dẫn đến giấy chứng nhận bản điện tử trên Cổng thông tin điện tử của tổ chức cấp giấy).  2. Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của nhân viên kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.  Trước đây Nghị định 105/2016/NĐ-CP đã có quy định này. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung đã giảm bớt các giấy tờ, tài liệu để chứng minh (bỏ bản sao quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm do tổ chức đăng ký tự công bố, áp dụng và chấp nhận đính kèm đường link dẫn đến giấy chứng nhận bản điện tử trên Cổng thông tin điện tử của tổ chức cấp giấy trong trường hợp nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia). | | | | |
|  |  | | | | |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  **-** Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Thời hạn kiểm tra và trả lời nếu hồ sơ chưa đúng quy định đầy đủ, hợp lệ: 3 ngày làm việc.  + Thời hạn giải quyết trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 5 ngày làm việc.  Lý do quy định: căn cứ khoản 3, 4 Điều 6 của Nghị định 105/2016/NĐ-CP và khoản 4, 5, 10 của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung đã cắt giảm thời gian thực hiện đáp ứng yêu cầu của Chính phủ. | | | | |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Đã phân cấp trực tiếp đến “Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh” tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung. | | | | |
| **6. Đối tượng thực hiện** | | | | | |
|  |  | | | | |
|  |  | | | | |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 200 | | | | | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | | | | | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | | Có  Không  Đã phân cấp trực tiếp đến “Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung. | | | |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | | Có  Không  Số lượng hồ sơ 1 năm là 200 hồ sơ trên cả nước, không khả thi thực hiện nếu mở rộng uỷ quyền hoặc phân cấp. | | | |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | | | | | |
|  | | | | |  |
|  | | | | |  |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | | | | |
| a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường | | | | | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1: thông tin của tổ chức xin đăng ký  Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính  + Nội dung thông tin 2: thông tin của tổ chức xin đăng ký  Lý do quy định: là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính  + Nội dung thông tin 3: nội dung đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm  Lý do quy định: là cơ sở để cơ quan nhà nước xác nhận phạm vi cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường  + Nội dung thông tin 4: địa điểm thực hiện  Lý do quy định: là cơ sở để cơ quan nhà nước xác nhận địa điểm cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường  Trước đây Nghị định 105/2016/NĐ-CP đã có quy định này. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung chỉ thay đổi mẫu đơn đăng ký cho phù hợp với thực tiễn, thuận tiện hơn trong việc khai báo thông tin của tổ chức đăng ký và cho công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Báo cáo cơ sở vật chất và nhân lực | | | | | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  Nội dung thông tin: danh mục đăng ký dịch vụ, chuẩn/phương tiện đo sử dụng, nhân viên thực hiện  Lý do quy định: là cơ sở để đối chiếu thông tin cần đăng ký với năng lực do tổ chức đăng ký công bố, áp dụng. Trước đây Nghị định 105/2016/NĐ-CP đã có quy định này. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung chỉ thay đổi mẫu Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực cho phù hợp với thực tiễn, thuận tiện hơn trong việc khai báo thông tin của tổ chức đăng ký và cho công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. |
| d) Ngôn ngữ | | | | | - Tiếng Việt      Song ngữ |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | | | | |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Có đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật (bao gồm chuẩn đo lường, phương tiện đo, điều kiện môi trường thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm) đáp ứng yêu cầu của phương pháp thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng. Các chuẩn đo lường và phương tiện đo này phải được định kỳ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm có năng lực phù hợp và được duy trì, bảo quản, sử dụng theo quy định của người đứng đầu tổ chức; giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải còn thời hạn có giá trị | | | | - Lý do quy định: là cơ sở để cơ quan nhà nước xác định khả năng cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Trước đây Nghị định 105/2016/NĐ-CP đã có quy định này. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung đã giảm bớt điều kiện nhằm đáp ứng yêu cầu của Chính phủ. Nội dung được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế:  + Sửa cụm từ “quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm” thành “phương pháp thực hiện”  + Bỏ 02 nội dung: (1) “Quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải phù hợp với hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khuyến nghị quốc tế của Tổ chức đo lường pháp định quốc tế, tiêu chuẩn của Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế, tiêu chuẩn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tài liệu của nhà sản xuất có liên quan” và (2) “Các chuẩn đo lường và phương tiện đo này phải được định kỳ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và được duy trì, bảo quản, sử dụng theo quy định của người đứng đầu tổ chức; giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải còn thời hạn có giá trị”.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không | |
| b) Có chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện và nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng với lĩnh vực đăng ký hoạt động | | | | - Lý do quy định: là cơ sở để cơ quan nhà nước xác định khả năng cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Trước đây Nghị định 105/2016/NĐ-CP đã có quy định này. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung chỉ làm rõ hơn nội dung liên quan đến chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ cơ sở về đo lường theo hướng dẫn của Bộ KH&CN và nghiệp vụ KĐ, HC, TN nhằm kiểm soát chất lượng đào tạo, đảm bảo kiến thức, năng lực của nhân viên kỹ thuật, đảm bảo chất lượng kết quả KĐ, HC, TN  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không | |
| c) Đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động kiểm định; có chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm | | | | - Lý do quy định: là cơ sở để cơ quan nhà nước xác định khả năng cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Trước đây Nghị định 105/2016/NĐ-CP đã có quy định này. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung đưa thêm yêu cầu “có chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm” vì đây là tiêu chuẩn quốc tế (được Việt Nam chấp nhận dưới dạng tiêu chuẩn quốc gia) quy định các yêu cầu chung về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn, bao gồm cả hệ thống quản lý chất lượng và năng lực kỹ thuật. Việc yêu cầu tổ chức phải thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với TCVN ISO/IEC 17025 và có chứng chỉ công nhận là nhằm bảo đảm rằng các kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm là chính xác, khách quan, có độ tin cậy cao, qua đó bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hỗ trợ quản lý nhà nước và thúc đẩy hội nhập quốc tế.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không | |
| **11. Kết quả thực hiện** | | | | | |
|  | | |  | | |
| **IV: Thông tin liên hệ:**  Họ và tên người điền: Lê Thị Thuý Sâm  Điện thoại cố định: 024.37911632  Di động: 0936467265  E-mail: lethuysam@tcvn.gov.vn | | | | | |